

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-PT
Ngày 03 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tuyên;
Bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Hà Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo: **Hà Văn A**, sinh ngày 05/01/1991 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Đ, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn P và bà Lò Thị D; có vợ là Lò Thị X và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà Hà Thị E, sinh năm 1937 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Tòng Văn H là chồng của bị hại, sinh năm 1945. Nơi cư trú: Bản Đ, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Các con của bị hại:

Chị Tòng Thị P1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Bản M2, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt;

Chị Tòng Thị C1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Bản H1, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt;

Chị Tòng Thị T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Bản Đ, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt;

Chị Tòng Thị Y, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản I, xã C4, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt;

Anh Tòng Văn H2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Bản Đ, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt;

Anh Tòng Văn T1, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Bản Đ, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

Chị Tòng Thị T2, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Bản N, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

Anh Tòng Văn C2, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản Đ, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị P1, chị C1, chị T, anh T1, chị T2, anh H2, chị Y, anh C2 (văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 11 năm 2020): Ông Tòng Văn H (có lý lịch nêu trên). Có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Đình C và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình C, sinh ngày 25/11/1980, trú tại: Thôn S, xã C3, huyện M, tỉnh Sơn La là người nghiện ma túy từ năm 2003, hiện đang điều trị, uống thuốc Methadone tại Trạm y tế phường Q, thành phố S1 và không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ ngày 09/9/2019, sau khi đã sử dụng ma túy, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II biển kiểm soát 26F1 - 2398 của gia đình đi từ nhà ở của C đến nhà bà Nguyễn Thị N1 (là mẹ đẻ của C), sinh năm 1942, trú cùng thôn S, xã C3, huyện M, tỉnh Sơn La. Đến nhà bà N1, C thấy van nước bị hỏng nên đã điều khiển xe mô tô đi mua van nước tại cửa hàng vật liệu xây dựng cách nhà bà N1 khoảng 600m. Sau khi mua được van nước, C điều khiển xe mô tô (bộ chuyển động số ở vị trí số 4) theo hướng thành phố S1 - S2 về nhà bà N1 để sửa van nước. Khi đến Km 01, đường QL4G thuộc địa phận thôn S, xã C3, huyện M thì C giảm ga, chuyển cần số từ số 4 về số 3, tốc độ khoảng 30Km/h đến 35Km/h, không bật tín hiệu xi nhan, không chú ý quan sát phía sau và chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái để rẽ vào nhà bà N1. Cùng lúc này, Hà Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave S, biển kiểm soát 26K1 - 011.42 chở bà Hà Thị E, sinh năm 1937, trú tại: Bản Đ, xã M1, huyện M ngồi phía sau đi cùng chiều với C đi đến. Sau khi vượt 01 xe mô tô khác đi cùng chiều phía trước thì A điều khiển xe đi số 4, vận tốc khoảng 45Km/h đến 50Km/h, ở phần đường bên trái theo hướng thành phố S1 - S2, cách vạch kẻ tim đường 50cm và cách xe của C khoảng 03m thì phát hiện C điều khiển xe mô tô bất ngờ chuyển hướng, không bật tín hiệu xi nhan, A đã bấm còi báo hiệu, đạp phanh và điều khiển xe theo hướng xe của C đang di chuyển. C nghe thấy tiếng còi xe của A, quay lại nhìn thì thấy bánh trước xe A điều khiển đã đâm vào đuôi xe bên trái do C điều khiển làm 02 xe đổ nghiêng, cả lết trên mặt đường khoảng 03m thì dừng lại. Nguyễn Đình C, Hà Văn A và bà Hà Thị E đều bị ngã xuống đường. Hậu quả bà E bị thương ở vùng đầu và được A đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y S3 còn hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/9/2019 thì bà E tử vong. Cùng ngày, C và A đã đến Công an huyện M để trình báo và khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Công an huyện M đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, kiểm tra ma túy đối với C và A; tiến hành khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm phương tiện; khám nghiệm tử thi bà E; xem xét dấu vết để lại trên cơ thể A và C; trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với C và A theo đúng quy định.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với C và A là 0,000 mg/01 lít khí thở.

- Kết quả kiểm tra ma túy: C dương tính với chất Morphin/Heroine, Amphetamine, Methamphetamine, còn A âm tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận vào ngày 06/9/2019, C có mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 phiên Hồng phiến để sử dụng cùng với Trần Văn H3. Tuy nhiên, quá trình trao đổi, mua bán ma túy không có ai biết và không có ai chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Trần Văn H3 là người cùng C sử dụng trái phép chất ma túy (Hồng phiến) vào ngày 06/9/2019: Kết quả kiểm tra ma túy đối với H3 xác định là âm tính nên chưa đảm bảo căn cứ để xử lý H3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1508 ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Hà Thị E bị chấn thương sọ não - Vỡ xương trán, xương thái dương phải, dập não, xuất huyết tụ máu nội sọ là nguyên nhân gây tử vong”*.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26 ngày 11/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La đối với Hà Văn A kết luận: *“Sẹo vết thương phần mềm vùng vai, tay, chân, số lượng nhiều, kích thước nhỏ xếp 6%”*.

- Ngày 14/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định

pháp y về thương tích đối với C. Ngày 15/10/2019, C từ chối giám định và không yêu cầu xử lý đối với thương tích do tai nạn gây ra.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 828/KL-HĐ ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá huyện M kết luận: “*Chiếc xe mô tô BKS: 26F1 - 2398 có tổng thiệt hại: 860.000VNĐ; chiếc xe mô tô BKS: 26K1 - 011.42 có tổng thiệt hại 380.000VNĐ. Tổng cộng 1.240.000VNĐ*”.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 10/11/2019, gia đình Hà Văn A đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bà Hà Thị E 50.000.000đ tiền mai táng.

Ngày 20/11/2019, gia đình Nguyễn Đình C đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng, tiền mai táng, tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bà Hà Thị E số tiền 15.000.000đ. Đại diện gia đình bà Hà Thị E không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đình C.

Anh Hà Văn T3, sinh năm 1993, trú tại: Bản Đ, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26K1 - 011.42 không yêu cầu C và A phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

Nguyễn Đình C và Hà Văn A không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do tai nạn giao thông gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Tuyên bố bị cáo Hà Văn A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong về trách nhiệm bồi thường dân sự. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản

cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2020, bị cáo Hà Văn A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hà Văn A trình bày sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh vô cùng khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, được gia đình bị cáo và gia đình bị hại bảo lãnh xin cho được hưởng án treo. Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận nội dung kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị cáo Hà Văn A không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hà Văn A kháng cáo trong hạn luật định và đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Hà Văn A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời

khai của bị cáo Nguyễn Đình C và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 09/9/2019, khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26K1 - 011.42 chở bà Hà Thị E phía sau với tốc độ khoảng 45Km/h đến 50Km/h tham gia giao thông tại Km 01 đường Quốc lộ 4G, thuộc địa phận thôn S, xã C3, huyện M, tỉnh Sơn La, Hà Văn A đã có hành vi vượt xe khi không quan sát các xe đi cùng chiều phía trước, không đảm bảo các điều kiện an toàn, vi phạm quy định tại Điều 14 Luật Giao thông đường bộ về vượt xe. Hậu quả làm bà Hà Thị E tử vong sau khi đưa đi cấp cứu.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Văn A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*Làm chết người*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã chủ động thỏa thuận với gia đình bị hại để bồi thường, khắc phục hậu quả và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và phạm tội do lỗi vô ý. Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, được chính quyền địa phương xác nhận, được gia đình bị hại bảo lãnh và xin cho được hưởng án treo. Hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã từng tham gia quân ngũ nên có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Từ những phân tích và nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian

thử thách theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hà Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình C; giải quyết phần dân sự; xử lý vật chứng và án phí không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn A, sửa bản án sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn A 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (*Ngày 03/3/2021*)

Giao bị cáo Hà Văn A cho Ủy ban nhân dân xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Hà Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/3/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã M1;
- Người kháng cáo;
- Người CQLNVLQ đến kháng cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến